

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 149/2024/HSST
Ngày 30 tháng 10 năm 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh T

Bà Nguyễn Thị Bích Thảo

- Thư ký phiên toà: Bà Bê Thị Na - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 142/2024/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024; đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1961; Tên gọi khác: Không. Nơi sinh: Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; ĐKKHKT và trú tại: số nhà A Hồ Xuân Hương, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Trần Thị S (đều đã chết); Vợ là Tăng Thị Ng, đã chết và có 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1991.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 37 ngày 17/6/1978 của Tòa án nhân dân thị xã Hải Dương, tỉnh Hải Hưng (nay là Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương) xử phạt 09 tháng tù về tội Cướp giật tài sản công dân theo Điều 4 Pháp lệnh số 150 ngày 23/10/1970. Kết quả tra cứu tại Cục hồ sơ nghiệp vụ Bộ công an ngày 24/7/2024 thể hiện tàng thư nghiệp vụ không có thông tin về Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù của Bản án trên; kết quả xác minh tại Tòa án nhân dân thành phố

Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương thể hiện không có tài liệu, hồ sơ liên quan đến việc thi hành án dân sự, án phí của Bản án trên.

- Bản án số 61 ngày 17/7/1982 của Tòa án nhân dân thị xã Hải Dương, tỉnh Hải Hưng (nay là Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương) xử phạt 18 tháng tù về tội Cướp giật tài sản riêng của công dân theo Điều 4 Pháp lệnh số 150 ngày 23/10/1970; ra trại ngày 23/01/1984; kết quả xác minh tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương thể hiện không có tài liệu, hồ sơ liên quan đến việc thi hành án dân sự, án phí của Bản án trên.

- Bản án số 60 ngày 10/8/1985 của Tòa án nhân dân thị xã Hải Dương (nay là Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương) xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản riêng của công dân, ra trại ngày 30/7/1988, kết quả xác minh tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương thể hiện không có tài liệu, hồ sơ liên quan đến việc thi hành án dân sự, án phí của Bản án trên.

- Quyết định số 05 ngày 17/01/2003 của Công an thành phố Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, nộp tiền phạt ngày 17/01/2003.

- Bản án số 201 ngày 09/12/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, nộp án phí ngày 07/3/2012, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/9/2013.

Bị bắt tạm giữ ngày 02/6/2024, chuyển tạm giam từ ngày 05/6/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Lê Văn N, ông Phạm Văn C, ông Phạm Văn T và ông Phạm Nhân Ng; Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 28/5/2024, Phạm Văn T đi bộ từ nhà ra khu vực chân cầu Phú Lương (cũ) thuộc phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tìm mua ma túy đá để sử dụng và bán kiếm lời. T gặp và mua được của một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) 01 túi ma túy đá với số tiền 7.000.000 đồng và mang về nhà lấy một phần ma túy ra chia thành 10 túi nilon nhỏ; sau đó T đã bán 03 túi với tổng số tiền 900.000 đồng nhưng T không

nhớ bán cho ai, vào thời gian nào; số ma túy còn lại T cất giấu ở bàn uống nước trong phòng khách.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 02/6/2024 khi T đang ở nhà thì có Phạm Văn Tiến; Phạm Văn Cự và Phạm Nhân Nghĩa đến chơi. Khi tất cả đang ngồi uống nước thì T lấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy để dưới bàn uống nước ra rồi lấy 01 túi ma túy đá cho vào bộ dụng cụ rồi châm lửa sử dụng ma túy bằng hình thức hút. Sau đó T nói với mọi người: *“Anh em làm một khói”* ý của T là bảo những người còn lại cùng sử dụng ma túy thì Cự, Nghĩa, Tiến đều đồng ý. T tiếp tục châm lửa rồi lần lượt đưa cho Cự, Nghĩa, Tiến sử dụng ma túy. Tất cả sử dụng ma túy đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Dương kết hợp Công an phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương kiểm tra bắt quả tang. Tổ công tác đã thu giữ tại vị trí trên bàn uống nước trong phòng khách: 01 chai thủy tinh loại 700ml có nắp màu xanh được đục 02 lỗ; 01 ống hút cao su màu vàng; 01 coóng thủy tinh bên trong bám dính muối khói màu đen; 01 bật lửa gas màu xanh và 01 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (1,5x1,5)cm bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng. T, Cự, Tiến và Nghĩa khai nhận đó là bộ dụng cụ vừa dùng để sử dụng ma túy đá và vỏ túi nilon đựng ma túy đá. Ngoài ra T còn tự giác giao nộp 06 túi nilon màu trắng, đều kích thước (1,5x1,5)cm bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng kích thước (10x15)cm bên trong có chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng và 20 vỏ túi nilon màu trắng đều kích thước (1,5x1,5)cm. T khai nhận đó đều là các túi ma túy đá và vỏ túi nilon để chia ma túy mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Quá trình bắt quả tang có sự chứng kiến của anh Lê Văn Nam.

Khám xét chỗ ở của Phạm Văn T, ngày 02/6/2024 Cơ quan điều tra không thu giữ được đồ vật tài liệu gì.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 02/6/2024 của Trạm y tế phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương xác định: Phạm Văn T, Phạm Văn C, Phạm Văn T và Phạm Nhân Ng đều cho kết quả dương tính với Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số 283 ngày 05/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương thể hiện: Quá trình giám định tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong mẫu chất màu đen bám dính bên trong bầu coóng thủy tinh được niêm phong trong phong bì, ký hiệu M1 gửi giám định. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong túi nilon màu trắng, được niêm phong trong phong bì, ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 7 (bảy) túi nilon trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, gửi đến giám định tổng khối lượng là: 12,781gam là ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 144/CT-VKSTPHD ngày 02/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Phạm Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về các tội danh và điều khoản theo cáo trạng là đúng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Về hình phạt chính: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Phạm Văn T từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Tổng hợp hình phạt chung của 2 tội là từ 16 năm 09 tháng đến 17 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 02/6/2024. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 283/KL-KTHS trong đó: 01 phong bì ký hiệu T1, bên trong là mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 01 gói thủy tinh, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 phong bì ký hiệu T2, bên trong là mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm 12,457gam Methamphetamine, 07 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 chai thủy tinh loại 700ml có nắp màu xanh được đục 02 lỗ, 01 ống hút cao su màu vàng, 01 bật lửa gas màu xanh (đều đã qua sử dụng) và 20 túi nilon màu trắng đều kích thước (1,5x1,5)cm. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T được miễn

nội án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội.

Bị cáo Phạm Văn T không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội của Kiểm sát viên và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 02/6/2024 tại chỗ ở của Phạm Văn T ở số 22C/1/4A Hồ Xuân Hương, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; T chuẩn bị ma túy Methamphetamine và dụng cụ sử dụng để cùng Phạm Văn C, Phạm Văn T và Phạm Nhân Ng sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Quá trình bắt quả tang, T tự nguyện giao nộp 12,781gam Methamphetamine cất giấu để bán.

Từ những chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo và lời khai người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định: Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời của bị cáo Phạm Văn T với khối lượng ma túy là 12,781gam Methamphetamine nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về hành vi của Phạm Văn T chuẩn bị dụng cụ, ma túy cho Phạm Văn C, Phạm Văn Tiến và Phạm Nhân Nghĩa sử dụng trái phép tại nơi ở của bị cáo Phạm Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và phạm tội đối với 2 người trở lên nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng nhưng bị cáo đều cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội nên cần thiết phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự. Do đó, xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố đối với Phạm Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Về tình tiết tăng nặng: không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Phạm Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Bị cáo Phạm Văn T phạm 2 tội xét xử cùng 1 lần nên cần tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của 2 tội theo quy định tại khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Phạm Văn T là người cao tuổi, không có nghề nghiệp, tài sản riêng; hành vi tổ chức sử dụng ma túy tuy nhiên không liên quan đến việc phát sinh lợi ích vật chất hay thu lợi bất chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Văn T.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 phong bì niêm phong số 283/KL-KTHS trong đó: 01 phong bì ký hiệu T1, bên trong là mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 01 coóng thủy tinh, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 phong bì ký hiệu T2, bên trong là mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm 07 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 chai thủy tinh loại 700ml có nắp màu xanh được đục 02 lỗ, 01 ống hút cao su màu vàng, 01 bật lửa gas màu xanh (đều đã qua sử dụng) và 20 túi nilon màu trắng đều kích thước (1,5x1,5)cm liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng và 12,457gam ma túy Methamphetamine trong 01 phong bì ký hiệu T2 đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T là người cao tuổi nên được miễn nộp án hình sự sơ thẩm theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc Hội.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với Phạm Văn Cư, Phạm Văn Tiến và Phạm Nhân Nghĩa có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Hải Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, được quy định tại Khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Đối với anh Phạm Văn Hà và chị Vũ Ngọc Lan là con trai và con dâu của Phạm Văn T không biết việc T cùng những người khác sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 55; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố Bị cáo Phạm Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

2. Về trách nhiệm hình sự:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 2 tội là 16 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 02/6/2024.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 283/KL-KTHS trong đó: 01 phong bì ký hiệu T1, bên trong là mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 01 coóng thủy tinh, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong

mẫu vật gửi giám định; 01 phong bì ký hiệu T2, bên trong là mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm 12,457gam ma túy Methamphetamine, 07 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 chai thủy tinh loại 700ml có nắp màu xanh được đục 02 lỗ, 01 ống hút cao su màu vàng, 01 bật lửa gas màu xanh (đều đã qua sử dụng) và 20 túi nilon màu trắng đều kích thước (1,5x1,5)cm.

(Hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/10/2024 giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP Hải Dương;
- CQTHAHS - Công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ - Công an TP Hải Dương;
- CQCSĐT-Công an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- CQTHAHS-Công an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam-CA tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu